Ngày soạn: 02.12.2024 -> 08.12.2024

Ngày dạy: 09.12.2024 -> 22.12.2024

**TIẾT 28, 29, 30**

**BÀI 40: SINH SẢN Ở NGƯỜI**

**Thời lượng : 3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

**-** Nêu được chức năng của hệ sinh dục; kể tên và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam, cơ quan sinh dục nữ.

- Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai ; nêu được hiện tượng kinh nguyệt và cách phòng tránh thai.

- Kể tên và trình bày được cách phòng chống một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục.

- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khoẻ sinh sản vị thành niên; vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khoẻ bản thân.

- Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường học về sức khỏe sinh sản vị thành niên (an toàn tình dục).

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ và tự học:*Chủ động nghiên cứu thông tin SGK.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tích cực tham gia trao đổi nhóm với các bạn.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm.

**Năng lực riêng:**

*- Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:* Biện pháp bảo vệ súc khoẻ sinh sản vị thành niên.

*- Năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên:* Nêu được một số thí dụ minh họa.

*- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng được hiểu biết vê sinh sản để bảo vệ sức khoẻ bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân

- Cẩn thận, trung thực và khách quan học tập.

- Có trách nhiệm với bản thân, có ý thức hoàn thành các nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, SBT khoa học tự nhiên 8.

**-** Bảng phụ, phiếu học tập, bài dạy power point

**2. Đối với học sinh**

- SGK khoa học tự nhiên 8.

- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:**Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV chiếu video yêu cầu học sinh thảo luận nhóm cặp đôi trả lời : *Trong 2 phút hãy ghi tên các bộ phận hình thành nên hệ sinh dục ở người?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Các học sinh phát biểu, nhận xét, đánh giá

**Bước 4: Kết luận và nhận xét:**

GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài: “**Để duy trì nòi giống, mọi sinh vật đều trải qua quá trình sinh sản. Ở người, cơ quan và hệ cơ quan nào đảm nhận vai trò sinh sản?”. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta cùng tìm hiểu Bài 40: Sinh sản ở người.**

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

***Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về hệ sinh dục***

**a. Mục tiêu:**

**-** Nêu được chức năng của hệ sinh dục ở người.

- Kể được được tên các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam.

- Kể được được tên các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nữ
**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG DỰ KIẾN** |
|  | **I. Hệ sinh dục** |
| **Hoạt động tìm hiểu: Hệ sinh dục** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**+ GV yêu cầu HS quan sát ảnh đại gia đình, trả lời câu hỏi*Chức năng của hệ sinh dục?**Căn cứ vào cơ quan sinh dục, ở người có mấy loại giới tính?***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**+ GV chiếu video yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trả lời câu hỏi+ HS hoạt động quan sát hình ảnh, suy nghĩ trả lời câu hỏi.**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**+ HS: Đại diện các nhóm báo cáo.+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại kiến thức | Căn cứ vào cơ quan sinh dục ở người có giới nam và giới nữ có sự khác nhau về cấu tạo và chức năng.- Chức năng chính của hệ sinh dục nam là sản sinh ra tinh trùng.- Chức năng chính của hệ sinh dục nữ sản sinh ra trứng, bảo vệ và nuôi dưỡng thai nhi. |
| **Hoạt động tìm hiểu: Cơ quan sinh dục nam** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trong vòng 1 phút, hoàn thành phiếu học tập**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** + GV: chiếu hình 40.1 yêu cầu HS xác định các bộ phận của cơ quan sinh dục nam. Hoạt động nhóm theo trả lời nội dung phiếu học tập số 1+ HS: hoạt động nhóm theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 1**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:****+** GV: Chiếu câu hỏi và gọi bất kì HS trả lời.Nơi sản xuất tinh trùng là.........(1)........ Nằm phía trên mỗi tinh hoàn là .............(2)....., đó là nơi tinh trùng tiếp tục được hoàn thiện về cấu tạo. Tinh hoàn nằm trong ......(3).......ở phía ngoài cơ thể tạo điều kiện nhiệt độ thích hợp cho sự sản sinh tinh trùng (khoảng 35oC). Tinh trùng từ mào tinh hoàn sẽ theo .......(4)................. đến chứa tại ...(5)........ + HS : (1) Tinh hoàn; (2) Mào tinh; (3) Bìu; (4) Ống dẫn tinh; (5) Túi tinh+ GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung+ HS nhận xét, bổ sung.+ GV mở rộng *“Tinh hoàn nằm trong bìu có thuận lợi gì cho việc sản sinh tinh trùng?”*+ HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:*Vì việc sản xuất tinh trùng cần nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ cơ thể (35oC) nên tinh hoàn nằm ở bìu bên ngoài cơ thể* **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại kiến thức | **1. Cơ quan sinh dục nam****-** Cấu tạo cơ quan sinh dục nam gồm:+ Tinh hoàn: *sản xuất tinh trùng, tiết hoocmôn testosteron*+ Mào tinh: *hoàn thiện cấu tạo của tinh trùng*+ Ống dẫn tinh: *dẫn tinh trùng từ tinh hoàn đến túi tinh*+ Túi tinh: *chứa và nuôi dưỡng tinh trùng*+ Bìu: *đảm bảo nhiệt độ thích hợp để sinh tinh*+ Dương vật: *dẫn nước tiểu, dẫn tinh trùng qua ống đái*Tuyến sinh dục phụ: tiết dịch nhờn Tuyến tiền liệt + Tuyến hành |
| **Hoạt động tìm hiểu: Cơ quan sinh dục nữ** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trong vòng 1 phút, hoàn thành phiếu học tập.**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** + GV: chiếu hình 40.2 yêu cầu HS xác định các bộ phận của cơ quan sinh dục nữ. Hoạt động nhóm theo trả lời nội dung phiếu học tập số 2+ HS: hoạt động nhóm theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 2.**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:****+** GV chiếu nội dung phiếu học tậpCơ quan sản xuất trứng là……(1)........ Mỗi tháng có 1 trứng chín và rụng theo chu kì 28-30 ngày. Trứng được thu vào ống dẫn trứng qua ……(2)….. Tiếp theo ống dẫn trứng là …(3)…… nằm ở phía sau bóng đái, nơi đón trứng đã thụ tinh xuống để làm tổ và phát triển thành thai. Tử cung (hay dạ con) thông với …(4)…. nhờ một lỗ ở……(5)……Phía ngoài, từ trên xuống dưới có (6)……, tương ứng với dương vật ở nam.Phía dưới là .............(7)….. thông với bóng đái, tiếp đến là ……(8).…, dẫn vào tử cung.Yêu cầu HS bất kì trả lời.+ HS : (1) Buồng trứng; (2) Phễu dẫn trứng; (3) Tử cung; (4) Âm đạo; (5) Cổ tử cung; (6) Âm vật; (7) Lỗ âm đao; (8) Ống dẫn nước tiểu.+ GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung+ HS nhận xét, bổ sung.+ GV mở rộng một số hình ảnh trứng chín à rụng**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại kiến thức | **2. Cơ quan sinh dục nữ****-** Cấu tạo cơ quan sinh dục nữ bao gồm:+ Buồng trứng: nơi sản sinh ra trứng.+ Ống dẫn, phễu: thu trứng và dẫn trứng. + Tử cung: đón nhận và nuôi dưỡng trứng đã được thụ tinh.+ Âm đạo: tiếp nhận tinh trùng và là đường ra của đứa trẻ khi sinh. Tuyến phụ sinh dục, tuyến tiền liệt: tiết dịch nhờn bôi trơn âm đạo |

***Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về thụ tinh và thụ thai.***

**a. Mục tiêu:**

- Nêu và phân biệt được khái niệm thụ tinh và thụ thai ở người.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG DỰ KIẾN** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu HS quan sát video và đọc thông tin SGK trong vòng 1 phút trả lời câu hỏi.**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**+ GV chiếu video và hình 40.3 yêu cầu HS trả lời câu hỏi*1. Thế nào là thụ tinh?**2. Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?* *3.**Thụ thai là gì ?**4. Hãy nêu điều kiện của sự thụ thai ?* + HS theo dõi video, quan sát hình ảnh, trả lời các câu hỏi+ GV: quan sát và trợ giúp.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**+ GV gọi HS trả lời.+ Các HS nhận xét, bổ sung cho nhau.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại kiến thức | **II. Thụ tinh và thụ thai****1. Thụ tinh**- Quá trình tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử là sự thụ tinh- Trứng chín và rụng sẽ di chuyển theo ống dẫn trứng, gặp tinh trùng ở 1/3 ống dẫn trứng ở phía ngoài . Tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử**2. Thụ thai** Trứng được thụ tinh ( phôi) di chuyển xuống tử cung để làm tổ và phát triển thành thai. |

***Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về hiện tượng kinh nguyệt và các biện pháp tránh thai.***

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được hiện tượng kinh nguyệt và cách phòng tránh thai.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG DỰ KIẾN** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu HS quan sát video và đọc thông tin SGK trong vòng 1 phút trả lời câu hỏi**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**+ GV chiếu video và hình 40.4 yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi*1. Hiện tượng kinh nguyệt là gì?**2. Hiện tượng kinh nguyệt xảy ra khi nào ?**3. Do đâu mà xảy ra hiện tượng kinh nguyệt ?*GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập số 3*4. Em hãy thử nêu lên những nguyên tắc cần thực hiện để có thể tránh thai?**5. Cần sử dụng các biện pháp tránh thai trong những trường hợp nào? Tại sao?* + HS: theo dõi video, quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi + GV: quan sát và trợ giúp các nhóm.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**+ HS: Đại diện các nhóm báo cáo.+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại kiến thức | **III. Hiện tượng kinh nguyệt và các biện pháp tránh thai****1. Hiện tượng kinh nguyệt**- Là hiện tượng trứng rụng không được thụ tinh, lớp niêm mạc tử cung bong ra từng mảng, thoát ra ngoài cùng với màu và dịch nhày.- Kinh nguyệt xảy ra khi đến tuổi dậy thì, theo chu kỳ 28 -32 ngày- Trứng rụng không được thụ tinh sau 14 ngày thể vàng tiêu giảm kéo theo giảm nồng độ hormone progesteron làm cho lớp niêm mạc bong ra, gây đứt mạch máu và chảy máu dẫn đến hiện tượng kinh nguyệt. Hiện tượng này diễn ra theo chu kì ở phụ nữ không mang thai.**2. Các biện pháp tránh thai**\* Một số nguyên tắc cần thực hiện để có thể tránh thai:- Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh- Tránh không để tinh trùng gặp trứng.- Ngăn trứng chín và rụng.\* Một số biện pháp:- Sử dụng bao cao su- Dùng thuốc tránh thai. |

***Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về một số bệnh lây truyền qua đường tình dục và bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên.***

**a. Mục tiêu:**

- Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục và trình bày được cách phòng chống các bệnh đó.

- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ súc khoẻ sinh sản vị thành niên. Vận dụng được hiểu biết vê sinh sản để bảo vệ sức khoẻ bản thân.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG DỰ KIẾN** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi và các nhóm trình bày poster tuyên truyền phòng tránh các bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục.**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**+ GV chiếu video các bệnh lây truyền qua đường tình dục yêu cầu HS trả lời câu hỏi*1. Kể tên một số bệnh lây truyền qua đường tình dục?**2. Các bệnh lây truyền qua đường tình dục có thể gây ra những hậu quả gì?* *3.**Từ những hiểu biết về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, em hãy đề xuất biện pháp phòng tránh bệnh đó*. + HS: theo dõi video, quan sát hình ảnh, trả lời các câu hỏi; trình bày poster+ GV: quan sát và trợ giúp các nhóm.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**+ HS: Đại diện các nhóm báo cáo.+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét phần trình bày poster của các nhóm, bổ sung và đánh giá bằng điểm số.GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại kiến thức | **IV. Một số bệnh lây truyền qua đường tình dục và bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên****1. Một số bệnh lây truyền qua đường tình dục**- Bệnh giang mai- Bệnh lậu- Bệnh HIV- ………………**2. Bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên**- Hình thành thói quen, lối sống tốt.- Luyện tập thể dục, thể thao phù hợp.- Giữ vệ sinh cơ quan sinh dục. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học

**b. Tổ chức thực hiện:**

Câu 1: Ở cơ quan sinh dục nam, bộ phận nào là nơi sản xuất ra tinh trùng ?

A. Ống dẫn tinh. B. Túi tinh. C. Tinh hoàn. D. Mào tinh.

Đáp án: C

Câu 2: Trong cơ quan sinh dục nữ, sự thụ tinh thường diễn ra ở đâu ?

A. Âm đạo. B. Ống dẫn trứng. C. Buồng trứng. D. Tử cung.

Đáp án: B

Câu 3: Ở cơ quan sinh dục nữ, bộ phận nào dưới đây nối trực tiếp với ống dẫn trứng ?

A. Buồng trứng. B. Tử cung. C. Âm đạo. D. Âm vật

Đáp án: B

Câu 4: Thông thường, sau khi thụ tinh thì mất bao lâu để hợp tử di chuyển xuống tử cung và làm tổ tại đấy ? A. 7 ngày. B. 14 ngày. C. 24 ngày. D. 3 ngày.

Đáp án: A

Câu 5: Sau khi hoàn thiện về cấu tạo, tinh trùng được dự trữ ở đâu ?

A. Ống đái. B. Mào tinh. C. Túi tinh. D. Tinh hoàn.

Đáp án: C

Câu 6: Một người phụ nữ bình thường có khoảng bao nhiêu trứng đạt đến độ trưởng thành ?

A. 2000 trứng. B. 400 trứng. C. 1000 trứng. D. 800 trứng.

Đáp án: B

Câu 7: Bệnh nào dưới đây thường khó phát hiện ở nữ giới hơn là nam giới và chỉ khi đến giai đoạn muộn mới biểu hiện thành triệu chứng ?

A.Tiểu đường. B. HIV. C. Lậu. D. Giang mai.

Đáp án: C

Câu 8: Sau khi được tạo ra tại tinh hoàn, tinh trùng sẽ được đưa đến bộ phận nào để tiếp tục hoàn thiện về cấu tạo ? A. Mào tinh. B. Túi tinh. C. Ống đái. D. Tuyến tiền liệt.

Đáp án: A

Câu 9:  Tác nhân gây bệnh lậu là một loại

A. xoắn khuẩn. B. song cầu khuẩn. C. tụ cầu khuẩn. D. trực khuẩn.

Đáp án: B

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Tổ chức thực hiện:**

GV chia lớp thành nhiều nhóm (mỗi nhóm gồm các HS trong 1 bàn) và giao các nhiệm vụ: thảo luận trả lời các câu hỏi sau và ghi chép lại câu trả lời vào vở bài tập:

1/ Đọc phần “Em có thể” Xây dựng lối sống lành mạnh đẻ bảo vệ sức khỏe sinh sản của bản thân.

2/ Em có nên tuyên truyền trong cộng đồng ý thức bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên?

3/ Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trong bài pp

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

- Thực hiện điều tra hiểu biết của học sinh về sức khỏe sinh sản vị thành niên. Hoàn thành bảng 40.2 tiết sau nộp báo cáo.

- Học thuộc phần “Em đã học”, vẽ sơ đồ tư duy bài học

- Đọc trước nội dung bài mới

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP 1**

Quan sát hình ảnh, điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Nơi sản xuất tinh trùng là.........(1)........ Nằm phía trên mỗi tinh hoàn là .............(2)....., đó là nơi tinh trùng tiếp tục được hoàn thiện về cấu tạo. Tinh hoàn nằm trong ......(3).......ở phía ngoài cơ thể tạo điều kiện nhiệt độ thích hợp cho sự sản sinh tinh trùng (khoảng 35oC). Tinh trùng từ mào tinh hoàn sẽ theo ..........(4)................. đến chứa tại ......(5)........

**PHIẾU HỌC TẬP 2**

Quan sát hình ảnh, điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Cơ quan sản xuất trứng là……(1)........ Mỗi tháng có 1 trứng chín và rụng theo chu kì 28-30 ngày. Trứng được thu vào ống dẫn trứng qua ……(2)….. Tiếp theo ống dẫn trứng là …(3)…… nằm ở phía sau bóng đái, nơi đón trứng đã thụ tinh xuống để làm tổ và phát triển thành thai. Tử cung (hay dạ con) thông với …(4)…. nhờ một lỗ ở……(5)……

Phía ngoài, từ trên xuống dưới có …(6)………, tương ứng với dương vật ở nam.

Phía dưới là .............(7)….. thông với bóng đái, tiếp đến là ……(8).…, dẫn vào tử cung.

**PHIẾU HỌC TẬP 3**

Hoàn thành bảng các biện pháp tránh thai và tác dụng của mỗi biện pháp

|  |  |
| --- | --- |
| Biện pháp tránh thai |  Tác dụng |
| Sử dụng thuốc tránh thai hằng ngày |  Ngăn không cho trứng chín và rụng |
| Sử dụng thuốc tránh thai khẩn cấp | …………………………………………. |
| Sử dụng bao cao su | ……………………………………………. |
| …………………………………………… | ……………………………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **GIÁO VIÊN BỘ MÔN** |
|  |  |
| ***Nguyễn Thị Mỹ Linh*** | ***Hà Duy Tân*** |